



Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Nhịp điều chỉnh mạnh cùng với khu vực

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/3/2019		•	
Tuần 25/3-29/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh ngay từ những phút đầu trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số có sự cải thiện nhẹ ở phiên ATC.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm HNG (+0.24 điểm); HAG (+0.1 điểm); YEG (+0.07 điểm); BIC (+0.04 điểm); HRC (+0.02 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-3.3 điểm); VHM (-2.14 điểm); VCB (-1.58 điểm); VRE (-1.17 điểm); GAS (-0.99 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành truyền thông, thanh khoản cải thiện nhẹ so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,616.56 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 11.77 điểm. Thị trường có 78 mã tăng và 236 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 18.64 điểm, đóng cửa tại 970.07 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.68 điểm xuống 106.41 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 195.89 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã CTG (52.88 tỷ), VCB (51.17 tỷ) và HPG (37.73 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 18.93 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm mạnh do lực bán ở toàn thị trường nói chung, trong đó lớn nhất vẫn nằm ở các mã blue-chips như VHM, GAS, VIC. Trong phiên chiều, chỉ số có sự cải thiện nhẹ ở phiên ATC khi có lực đỡ nhẹ ở một số mã vốn hóa lớn như GAS, VHM, VNM. Theo quan điểm của BSC, thị trường Việt Nam có 1 phiên điều chỉnh mạnh cùng nhịp với phiên điều chỉnh của thị trường khu vực cũng như toàn cầu trước những thông tin thiếu khả quan về tăng trưởng kinh tế toàn cầu khi lãi suất thị trường trái phiếu giảm và thông tin Mỹ và Trung Quốc tiếp tục căng thẳng dù đạt được một số thỏa thuận thương mại. Tuy khối ngoại tiếp tục mua ròng, nhưng chưa đủ để kéo thị trường trước những thông tin tiêu cực về kinh tế toàn cầu. Nhà đầu tư nên cân trọng quan sát diễn biến kinh tế và chính trị thế giới và khu vực.

Phân tích kỹ thuật:

DHC_Bút phá ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker:

Cập nhật CSV, CTD, PVT

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 970.07

Giá trị: 3616.57 tỷ **-18.64 (-1.89%)**

Khối ngoại (ròng): 197.17 tỷ

HNX-INDEX 106.41

Giá trị: 481.87 tỷ **-1.68 (-1.55%)**

Khối ngoại (ròng): 18.93 tỷ

UPCOM-INDEX 56.77

Giá trị: 347 tỷ **-0.46 (-0.8%)**

Khối ngoại (ròng): 16.84 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	58.8	-0.34%
Giá vàng	1,317	0.24%
Tỷ giá USD/VND	23,200	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,196	0.08%
Tỷ giá JPY/VND	21,055	-0.20%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	52.9	VRE	88.4
VCB	51.2	VJC	31.0
HPG	37.7	NBB	18.3
VNM	37.6	YEG	12.4
PVD	31.3	DXG	11.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Cổ phiếu lớn Trang 3

Thống kê thị trường Trang 4

Báo cáo mới nhất Trang 5

iBroker Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

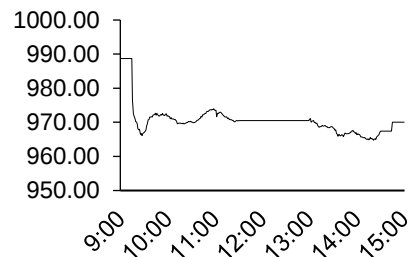
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	0.5	138.0	139.32	131.90	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NTC	0.5	117.0	114.84	102.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	1.8	82.2	82.75	77.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	4.7	65.5	65.29	51.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCS	0.5	64.4	62.97	63.20	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DPG	0.5	63.0	48.73	39.40	MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	4.7	58.0	58.34	56.30	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	1.3	56.4	55.94	53.10	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VEA	1.5	52.0	50.06	48.00	MUA	Tăng giá kéo dài
MPC	0.5	47.7	44.10	43.50	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

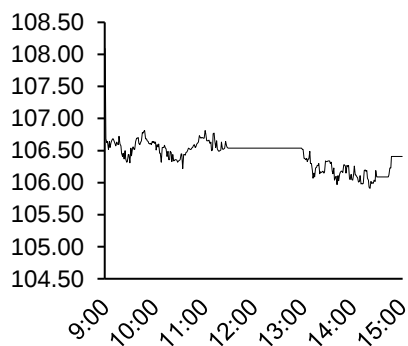
Phân tích kỹ thuật

DHC_Bứt phá ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: bứt phá trong ngắn hạn và có khả năng tăng trong trung hạn và dài hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: MACD vận động hướng lên vượt trên đường tín hiệu và ở trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng mua và có xu hướng vận động về vùng quá mua
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục vận động hướng lên trừ SMA 200 đi ngang.

Nhận định: DHC vận động trong vùng giá 34.45 – 37.6 và trong vùng hồi phục từ vùng đáy 29.2 đầu tháng 1/2019. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tích cực với thanh khoản trung bình 20 phiên tiếp tục tăng. Chỉ báo RSI vận động trong vùng mua, có khả năng tiến vào vùng quá mua và ủng hộ trạng thái bứt phá ngắn hạn và chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu DHC tiếp tục tăng giá ở các phiên sau. Vận động các đường SMA đều có xu hướng tăng trừ SMA 200 tiếp tục đi ngang cho thấy DHC sẽ có khả năng duy trì đà phục hồi trong trung và dài hạn. Nếu cổ phiếu tiếp tục vận động trên mức hỗ trợ 35.68 với thanh khoản tích cực, DHC sẽ có khả năng hồi phục về vùng giá 37.68 – 39.69. Nếu DHC tuột mức 35.68.9, DHC sẽ vận động trong quanh mức 34.45.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	907.8	-1.9%	-46.5%
VN30F1904	883.0	-1.6%	-14.1%
VN30F1906	879.1	-41.7%	-41.7%
VN30F1909	876.1	-2.3%	14.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	32	0.0	0.0
SBT	18	0.0	0.0
VNM	137	0.0	0.0
DHG	119	-0.1	0.0
DPM	20	-1.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	115	-3	-2.1
VPB	20	-4	-1.9
MSN	82	-3	-1.7
TCB	26	-2	-1.6
MWG	84	-4	-1.3



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.8	-3.9%	0.8	1,615	4.3	6,696	12.5	4.1	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.7	-2.4%	1.0	724	1.1	5,909	16.9	4.4	49.0%	28.3%	
BVH	Bảo hiểm	95.5	-0.6%	1.3	2,910	0.3	1,519	62.9	4.5	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	36.0	-1.4%	0.7	362	0.0	2,230	16.1	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	115.2	-2.9%	1.1	15,986	4.5	1,126	102.3	6.5	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	33.4	-4.7%	1.1	3,377	8.1	1,033	32.3	2.7	32.3%	8.8%	
NVL	Bất động sản	56.4	-1.7%	0.8	2,282	1.3	3,452	16.3	2.7	7.1%	20.1%	
REE	Bất động sản	31.6	-3.7%	1.1	425	1.1	5,753	5.5	1.0	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	21.6	-5.1%	1.4	328	1.7	3,415	6.3	1.5	48.8%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	26.8	-2.5%	1.3	593	1.6	2,611	10.3	1.5	59.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	37.7	-5.3%	1.0	267	0.2	5,047	7.5	1.7	40.9%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	28.0	-3.9%	1.5	368	0.7	2,650	10.6	2.3	59.1%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.4	-1.4%	0.9	1,184	1.2	4,280	10.4	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	48.5	-2.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%	
GAS	Dầu khí	98.2	-1.7%	1.5	8,172	3.7	6,216	15.8	4.1	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	58.0	-1.7%	1.5	2,922	4.7	3,203	18.1	3.3	11.2%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.1	-4.3%	1.7	418	3.4	2,185	9.2	0.8	25.7%	9.5%	
BSR	Dầu khí	12.9	-2.3%	0.8	1,739	1.4	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	118.8	-0.1%	0.6	675	0.3	4,448	26.7	5.0	43.8%	19.8%	
DPM	Hóa chất	19.8	-1.0%	0.7	337	0.5	1,551	12.8	1.0	22.8%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.0	-1.2%	0.7	207	0.3	1,115	8.1	0.8	3.0%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	65.5	-2.1%	1.3	10,562	4.7	4,070	16.1	3.7	23.7%	25.2%	
BID	Ngân hàng	34.5	-1.7%	1.6	5,128	3.1	2,152	16.0	2.3	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.2	-1.6%	1.6	3,586	6.9	1,456	15.2	1.2	29.8%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	20.2	-3.8%	1.2	2,158	3.0	2,989	6.8	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.2	-3.3%	1.2	2,035	6.4	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.1	-1.3%	1.1	1,632	3.0	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	48.6	-3.2%	0.9	173	0.4	5,230	9.3	1.6	75.9%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.4%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	20.0	-2.9%	1.2	782	0.1	732	27.3	1.5	2.0%	5.6%	
HPG	Thép	31.4	-1.7%	1.0	2,900	5.1	4,037	7.8	1.6	39.7%	23.6%	
HSG	Thép	9.1	-2.8%	1.5	152	1.6	355	25.7	0.7	15.4%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	136.5	0.0%	0.7	10,335	3.4	5,294	25.8	9.2	59.4%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	248.8	-0.9%	0.8	6,937	0.1	6,334	39.3	10.6	63.3%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	82.2	-2.7%	1.2	4,157	1.8	4,580	17.9	3.2	42.3%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.2	0.0%	0.6	416	1.2	447	40.7	1.7	10.8%	4.1%	
ACV	Vận tải	84.8	-1.7%	0.8	8,027	0.3	1,883	45.0	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	118.0	-0.8%	1.1	2,779	4.2	9,632	12.3	4.6	21.5%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.6	-2.2%	1.7	2,504	1.6	1,727	23.5	3.3	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	-2.6%	0.9	339	0.6	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.3	-1.1%	0.7	212	0.4	2,317	7.5	1.2	33.4%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	64.4	1.3%	0.9	439	0.5	5,917	10.9	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.8	-2.8%	0.9	405	2.9	1,254	16.6	1.5	14.7%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-1.3%	0.8	250	0.1	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	138.0	-3.4%	0.8	458	0.5	18,357	7.5	1.4	46.7%	18.8%	
VCG	Xây dựng	27.9	-1.4%	1.2	536	1.2	1,021	27.3	1.8	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	24.4	-3.2%	0.5	263	0.6	334	73.1	1.2	53.2%	1.6%	
POW	Điện	14.9	-3.9%	0.6	1,517	2.1	716	20.8	1.4	15.2%	6.8%	
NT2	Điện	26.7	-2.9%	0.6	334	0.2	2,618	10.2	2.1	23.1%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HNG	16.05	7.00	0.25	6.06MLN
HAG	5.61	6.86	0.10	3.85MLN
YEG	117.00	6.95	0.07	281260.00
BIC	24.65	5.12	0.04	5840.00
HRC	43.05	6.56	0.02	32010.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	14.50	6.62	0.05	24100.00
VCS	64.40	1.26	0.03	168800.00
SGC	106.20	9.94	0.02	100.00
LIG	4.60	9.52	0.02	144700.00
L14	40.50	3.85	0.02	64600.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	115.20	-2.87	-3.31	886800.00
VHM	89.00	-2.31	-2.14	793070.00
VCB	65.50	-2.09	-1.58	1.64MLN
VRE	33.35	-4.71	-1.17	5.66MLN
GAS	98.20	-1.70	-0.99	875550.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.10	-1.31	-0.49	2.27MLN
SHB	7.40	-3.90	-0.31	8.60MLN
PVS	20.10	-4.29	-0.22	3.86MLN
VGC	20.80	-2.80	-0.12	3.19MLN
OCH	5.30	-8.62	-0.05	200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HNG	16.05	7.00	0.25	6.06MLN
TTE	10.70	7.00	0.01	560.00
BTT	39.05	6.99	0.01	7680.00
TIE	9.69	6.95	0.00	20.00
YEG	117.00	6.95	0.07	281260.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	97000.00
NHP	0.90	12.50	0.00	339200.00
SDC	16.50	10.00	0.00	100.00
SGC	106.20	9.94	0.02	100.00
HEV	13.30	9.92	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GMC	41.95	-6.98	-0.02	60260.00
GTN	16.65	-6.98	-0.10	667590.00
DPR	36.10	-6.96	-0.04	238160.00
PHR	49.50	-6.95	-0.15	1.25MLN
SZL	41.05	-6.92	-0.02	62440.00

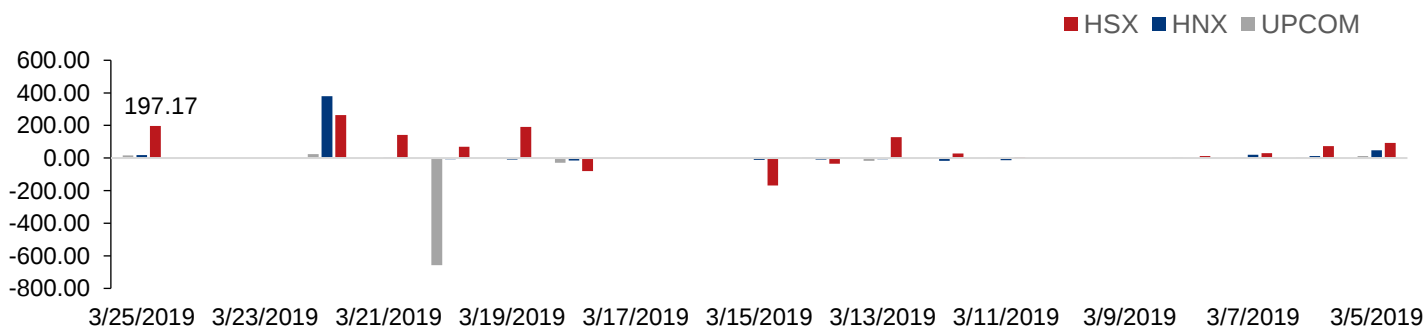
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.60	-14.29	-0.01	137200.00
DPS	0.60	-14.29	0.00	99200.00
DCS	0.90	-10.00	-0.01	172200.00
TKC	23.50	-9.96	-0.02	6800.00
L35	9.10	-9.90	0.00	14000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.6	3,415	6.3	1.5	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	138.0	18,357	7.5	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.9	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.3	2,317	7.5	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.1	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.6	2,487	10.3	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.2	447	40.7	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	49.5	4,785	10.3	2.6	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	82.2	4,580	17.9	3.2	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.7	5,909	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.4	4,280	10.4	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.1	1,187	18.6	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	28.5	4,070	7.0	1.2	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.7	4,811	5.3	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	138.0	18,357	7.5	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	40.3	7,493	5.4	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.9	1,929	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	88.5	17,772	5.0	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express CSV 2019Q1	21/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 36583 Dự báo DTT và LNST của CSV 2019 dự kiến đạt 1,600 tỷ VND (+1% YoY) và 257 tỷ VND (+2% YoY), tương đương EPS 2019 đạt 4,677 VND/cp.
Express CTD 2019Q1	22/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 153600 Dự báo DT và LNST 2019 đạt lần lượt là 30,567.5 tỷ đồng (+7% yoy) và 1,427 tỷ đồng (-5.5% yoy) tương ứng với EPS là 17,343 đồng/cp, P/E FW = 8.2x. Chúng tôi giả định biên gộp sẽ giảm về 6% do tỷ trọng giá trị hợp đồng xây dựng cho Vincity lớn với biên gộp thấp và giá trị hợp đồng ký mới và chuyển tiếp trong năm 2019 ước tính đạt lần lượt 32,758 tỷ đồng (+14% yoy) và 25,167 tỷ đồng (+10% yoy).
Express PVT 2019Q1	21/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 19200 Dự phóng KQKD DT và LNST phân bổ cho công ty mẹ 2019 sẽ đạt 9,259 tỷ đồng (+23% yoy) và 710 tỷ đồng (+23% yoy) tương đương EPS 2019 = 2,357 đồng/cp (đã trừ đi 6% QKTPL), P/E FW = 7.4x và P/B FW = 0.93x.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

